

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Hữu Th, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1962, tại xã Thạch Th, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Hữu Tr và bà Nguyễn Thị Ch (đều đã chết), có vợ Lê Thị Th (đã chết), có 01 đứa con, sinh năm 1992; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/12/2017 (chưa được xóa án tích); Về nhân thân: Năm 1992 bị Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản (nhưng không thu được bản án); Năm 1992 bị Công thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (nhưng không thu được bản án); Ngày 17/12/1996 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích; Ngày 19/5/2006, bị Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đã nộp phạt 15/5/2006; ngày 22/11/2006 bị Tòa án huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Thọ Đ, phường Quảng Th, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Tường Thành Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, thôn Thượng G, thị trấn Kiến G, huyện Lệ Th, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: thôn 1, xã Lý Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị B, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: phường Quảng Th, TX Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Trần Hữu H, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: Khu phố 6, xã Thạch H, thị trấn Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, xã Thạch H, thị trấn Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/4/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 38N2 - 3275 đi từ tỉnh Hà T vào Quảng B, trên tuyến đường quốc lộ 1A, khi đến địa phận xã Quảng Ph, bị cáo ghé đỗ xăng tại cây xăng dầu Quảng Ph, huyện Quảng Trạch. Tại cây xăng, lúc đó có một mình chị Trần Thị H là nhân viên bán xăng. Bị cáo vào đỗ xăng hết 20.000 đồng và đưa số tiền lẻ có tổng giá trị 200.000 đồng nhờ chị H đổi một tờ tiền có mệnh giá 200.000 để đi đám cưới. Do trong lốc tiền của chị H lúc đó không có tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nên chị đã vào trong bàn máy tính lấy lốc tiền là 50.770.000 đồng để đổi cho bị cáo. Khi đổi được tiền, bị cáo quay lưng đi tới chỗ mình dựng xe dùng miệng cắn góc tờ tiền rồi yêu cầu chị H đổi lại tờ khác. Khi chị H vào bàn máy tính để đổi tờ tiền khác cho bị cáo, thì bị cáo cũng đi theo vào gần chỗ bỏ tiền và nói không đổi nữa muốn lấy lại tờ tiền rách, hai bên lời qua tiếng lại và bị cáo mở lốc tiền 50.770.000 đồng xuống nền nhà và cùng với chị H tìm miếng tiền rách. Trong lúc tìm miếng tiền rách, lợi dụng sơ hở của chị H, bị cáo đã dùng tay lấy một số tiền trong lốc tiền của chị H và

bỏ vào túi quần rồi nói với chị H mình đã tìm được miếng tiền rách rồi lên xe chạy ra Quốc lộ 1A đi theo hướng Nam - Bắc. Chị H không để ý nên không kiểm tra tiền mà đem tiền bỏ vào cật để ra đỗ xăng cho khách. Khoảng 30 phút sau chị H đưa tiền ra thấy ít và kiểm tra thì thấy đã bị mất 28.000.000 đồng, sau đó trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 38N2-3275, 01 mũ bảo hiểm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra thì bị cáo đã thừa nhận mình có lấy trộm tiền tại cây xăng xã Quảng Ph, nhưng do vội để tẩu thoát nên không kiểm tra số tiền cụ thể là bao nhiêu. Khi về địa phận tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra thì có số tiền là 17.800.000 đồng, bị cáo cho rằng có thể bị rơi rớt trên đường trong lúc bị cáo tẩu thoát. Vì vậy bị cáo thỏa thuận thống nhất số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị H là 28.000.000 đồng và nhất trí bồi thường, nhưng quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQT ngày 18 tháng 9 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trương Hữu Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hữu Th từ 30 - 36 tháng tù; Về dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường chị Hằng toàn bộ số tiền là 28.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 38N2-3275, và tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 28.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức về pháp luật nhưng lại không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Nên để có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng xử lý và xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào tính chất nội dung vụ án và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét sự thỏa thuận việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên cần được ghi nhận. Cho đến tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy cần áp dụng các Điều 584; 585 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền 28.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 38N2-3275 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Hữu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584; 585 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu Th** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo **Trương Hữu Th** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/6/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Trương Hữu Th** với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo **Trương Hữu Th** phải bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 28.000.000đ (*hai mươi tám triệu*) đồng.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung công quỹ giá trị 01 xe mô tô và tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm. Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc điểm mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, ngày 23/9/2019.

5. Về án phí: Buộc bị cáo **Trương Hữu Th** phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Phú

Phan Xuân Lợi

Phạm Hữu Tình

